TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: Cùng nhìn lại giới hạn của sự tin tưởng

ISSN: 2734-9195 09:20 05/05/2026

Trong thế giới nhiều biến động, điều quan trọng không phải là tìm kiếm những mối quan hệ hoàn hảo, mà là học cách xây dựng những mối quan hệ trong đó niềm tin không bị tuyệt đối hóa và quyền lực không vượt quá giới hạn của niềm tin đó.

Trong thế giới ngày càng bất định, nơi các mối **quan hệ quốc tế** liên tục bị thử thách bởi cạnh tranh chiến lược, xung đột lợi ích và biến động địa chính trị, niềm tin - vốn là nền tảng của mọi liên kết lại trở thành yếu tố mong manh nhất. Người ta nói nhiều đến hợp tác, đến đối tác, đến lợi ích, nhưng ít khi đặt câu hỏi: **niềm tin trong những mối quan hệ ấy được hình thành như thế nào và quan trọng hơn, được giữ trong giới hạn nào**.

Trong bối cảnh đó, quan hệ giữa Việt Nam và Nhật Bản thường được nhìn nhận như một hình mẫu hợp tác ổn định. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở những con số thương mại, những dự án đầu tư hay các chuyến thăm cấp cao, thì sẽ khó thấy được điều cốt lõi làm nên sự bền vững của mối quan hệ này. Điều đáng chú ý hơn nằm ở chỗ: niềm tin giữa hai quốc gia không được xây dựng như một sự mặc định, mà là kết quả của quá trình tích lũy thận trọng, có kiểm soát và không vượt quá những giới hạn cần thiết.



Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Quốc Phương và Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam Ito Naoki tại Hội thảo Khoản vay chương trình cho Chuyển đổi xanh hướng tới mục tiêu Tăng trưởng xanh và Thích ứng với biến đổi khí hậu, tháng 3/2026. Ảnh: baoquocte.vn

Ở đây, **niềm tin** không phải là sự tin tưởng tuyệt đối, không dựa trên cảm tính, cũng không được duy trì bằng những tuyên bố mang tính biểu tượng. Trái lại, niềm tin được định hình qua cách các bên hành xử nhất quán theo thời gian, qua việc tôn trọng lẫn nhau trong những khác biệt và quan trọng hơn, qua việc không để niềm tin trở thành sự lệ thuộc. Chính yếu tố này tạo nên hệ phương trình "cân bằng mềm", nơi hợp tác có thể mở rộng, nhưng không làm mất đi tính độc lập của mỗi bên.

Có thể thấy điều này phản ánh nghịch lý của thế giới hiện đại: *càng nhiều cơ chế hợp tác được thiết lập, thì niềm tin thực chất lại càng khó đạt được. Khi lợi ích trở thành một trong những tiêu chí hàng đầu, niềm tin dễ bị thay thế bởi toan tính ngắn hạn; khi quyền lực trở thành công cụ chi phối, các chuẩn mực đạo đức trong quan hệ cũng dần bị co giãn*. Trong hoàn cảnh đó, niềm tin không còn là nền tảng, mà trở thành thứ phải liên tục kiểm chứng và cũng vì thế, dễ bị tổn thương.

Điều đáng suy ngẫm không phải là vì sao có những mối quan hệ thiếu bền vững, mà là vì sao một số mối quan hệ vẫn có thể duy trì được sự ổn định tương đối. Câu trả lời, có lẽ, không nằm ở việc loại bỏ khác biệt, mà ở cách con người, hay rộng hơn là các quốc gia **nhận thức đúng về giới hạn của chính mình**.

Giáo lý Phật giáo có dạy “tín” (niềm tin) không được đặt như một giá trị tuyệt đối, mà luôn đi kèm với “tuệ” (trí tuệ). Niềm tin nếu không được soi chiếu bởi nhận thức sẽ dễ trở thành chấp thủ; ngược lại, nếu chỉ có lý trí mà thiếu niềm tin, con người lại khó thiết lập được các mối quan hệ bền vững. Vì vậy, điều quan trọng không phải là có tin hay không, mà là **tin như thế nào và tin đến đâu**.



Chương trình Giao lưu **văn hóa** kết nối trái tim Việt-Nhật tại Triển lãm Thế giới Osaka Kansai Expo 2025 (Nhật Bản), tháng 8/2025.
Ảnh: baoquocte.vn

Đặt trong bối cảnh quan hệ quốc tế, có thể thấy một mối quan hệ bền vững không phải là mối quan hệ không có rủi ro, mà là mối quan hệ trong đó các bên hiểu rõ ranh giới của sự tin tưởng. Khi niềm tin được đặt đúng chỗ, vào những nguyên tắc, vào chuẩn mực, vào cách hành xử nhất quán thì có thể tồn tại lâu dài. Nhưng khi niềm tin bị đặt sai chỗ, vào cá nhân, vào hình ảnh, hoặc vào những kỳ vọng không được kiểm chứng thì khủng hoảng chỉ là vấn đề thời gian.

Một trong những nguyên nhân sâu xa của khủng hoảng niềm tin, như trong **đời sống** xã hội hay trong quan hệ quốc tế, là khi quyền lực vượt qua khu chuẩn giới hạn. Quyền lực, nếu không được kiểm soát bởi đạo đức và nguyên tắc, sẽ dần thay thế niềm tin bằng sự áp đặt. Khi đó, mối quan hệ có thể vẫn tồn tại về hình thức, nhưng nền tảng bên trong đã bị xói mòn. Niềm tin không biến mất ngay lập tức, nhưng sẽ dần mất đi khả năng phục hồi.

Trong những mối quan hệ được xem là ổn định, người ta hiếm khi thấy sự phô trương quyền lực. Thay vào đó là sự tiết chế, là những cam kết vừa đủ, là cách các bên duy trì khoảng cách cần thiết để không làm tổn thương lẫn nhau. Đây không phải là biểu hiện của sự dè dặt, mà là dấu hiệu của dạng thức hiểu biết sâu hơn: **niềm tin chỉ có thể tồn tại khi được đặt trong giới hạn phù hợp**.

Từ câu chuyện giữa Việt Nam và Nhật Bản, có thể rút ra gợi mở không chỉ dành cho **quan hệ quốc tế**, mà còn cho đời sống xã hội, khi nhìn sâu và rộng hơn. Trong thời đại thông tin lan truyền nhanh hơn khả năng kiểm chứng và niềm tin có thể được tạo dựng hoặc phá vỡ chỉ trong thời gian ngắn, việc giữ được thái độ tỉnh táo đối với niềm tin trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Niềm tin, suy cho cùng, không phải là điểm khởi đầu, mà là kết quả của quá trình, không thể được áp đặt, cũng không thể được duy trì bằng cảm xúc nhất thời, mà cần được nuôi dưỡng bằng nhận thức, được bảo vệ bằng giới hạn và được kiểm chứng qua cách hành xử.

Và có lẽ, trong thế giới nhiều biến động, điều quan trọng không phải là tìm kiếm những mối quan hệ hoàn hảo, mà là học cách xây dựng những mối quan hệ trong đó niềm tin không bị tuyệt đối hóa và quyền lực không vượt quá giới hạn của niềm tin đó.

Tác giả: **Hoa Mạn**

***

Nội dung tham khảo: Bài viết *“Quan hệ Việt Nam-Nhật Bản: Hình mẫu hợp tác trong bối cảnh quốc tế nhiều biến động”.* Nguồn: https://baoquocte.vn/quan-he-viet-nam-nhat-ban-hinh-mau-hop-tac-trong-boi-canh-quoc-te-nhieu-bien-dong-387481.html